

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:109/2022/HS-ST
Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Phú

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1.Lê Văn Đ, sinh năm 1997; ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Nh và bà Vũ Thị N.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Bản án số 34/2016/HSST ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án 61/2015/HSST của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương buộc chấp hành hình phạt chung 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2017, được đình chỉ thi hành án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành khoản sung quỹ Nhà nước 1.025.000 đồng.

- Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 17/4/2020, của Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Giá trị tài sản chiếm đoạt 750.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2020, nộp án phí sơ thẩm ngày 25/9/2020.

Nhân thân:

- Bản án số 61/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(phạm

tội khi chưa đủ 18 tuổi), giá trị tài sản bị chiếm đoạt 5.100.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2017, được đình chỉ thi hành án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bị hại không yêu cầu thi hành án dân sự.

- Ngày 28/10/2010 UBND huyện Thanh Hà quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong ngày 01/10/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** - Anh Bùi Đăng H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: 675 L, phường L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Đinh Hữu H, sinh năm 1986

Địa chỉ: 27/43 H, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Vương Đức T. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh D. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Chị Mạc Thị L. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 10/3/2022, Lê Văn Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, màu trắng không đeo biển số (là xe Đ mua của một người tên N tại khu vực Tiền Trung, P. Ái Quốc, TP. Hải Dương không rõ lai lịch) đi qua cửa hàng bán điện thoại Hải Dương Mobile, địa chỉ: 201 N, phường T, thành phố Hải Dương do anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1983, HKTT: Đ, N, Nam Sách, Hải Dương quản lý, thấy anh Bùi Đăng H, sinh năm 2000; trú tại 675 L, P. L, TP. Hải Dương đang ngồi một mình bán hàng. Do mẫu thuẫn từ trước nên Đ đi tìm được 01 gậy tre dài khoảng 1,5m, đường kính 03cm rắn, chắc ở đoạn đường đang sửa chữa trên đường Nguyễn Lương Bằng (hướng đi trung tâm thành phố) cách cửa hàng khoảng 500m và đi vào cửa hàng mục đích dọa và đánh anh H. Khi cách cửa hàng khoảng hơn 100m thì Đ dựng xe máy trên vỉa hè, rồi cầm theo gậy tre và đi vào cắt cầu dao điện tổng lắp trong phòng nhà bếp của cửa hàng. Lúc này, qua ánh sáng đèn đường Đ thấy anh H đang đứng cạnh bàn sửa chữa ở cuối góc nhà phía bên trái hướng nhìn từ ngoài vào trong. Đ cầm gậy tre ở tay phải giơ lên cao qua đầu và vụt một nhát theo hướng chéo từ trên xuống trúng vào vai trái của anh H. Sau đó Đ cầm gậy tre chỉ vào mặt anh H và dọa "tao cảnh cáo mày lần này thôi nhé". Cùng lúc này, Đ thấy trên mặt bàn làm việc để 01 chiếc điện thoại iPhone Xs Max của anh H có tin nhắn đến đồ chuông và sáng màn hình, nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này, Đ cầm gậy tre rắn, chắc chỉ về phía anh H đe dọa, đồng thời dùng chân phải co lên đạp một phát trúng đùi trái anh H. Sau đó, Đ lấy điện thoại của anh H và cầm gậy tre ra xe

máy bỏ đi, trên đường đi Đ vớt gậy tre ở gốc cây gần chỗ dựng xe máy và tháo sim trong điện thoại vớt đi rồi đến nhà nghỉ ở Q, Cẩm Giàng, Hải Dương thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/3/2022, Đ mang bán chiếc điện thoại trên cho anh Vương Đức T, sinh năm 1983 ở Thôn Q, xã T, Cẩm Giàng, Hải Dương được 8.600.000 đồng, Đ mua của anh T chiếc điện thoại Iphone 7 Plus với giá 3.800.000 đồng và lắp sim số 0981945131 để sử dụng, còn lại số tiền 4.800.000 đồng Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 14/3/2022, anh T đã giao nộp cho cơ quan Công an chiếc điện thoại Iphone XS Max; Lê Văn Đ giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng, không đeo biển số và chiếc điện thoại Iphone 7 Plus.

Quá trình điều tra Lê Văn Đ còn tự khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản ngày 26/10/2021 cụ thể như sau: Lê Văn Đ thường đến cửa hàng mua bán điện thoại R của anh Đinh Hữu H (anh H thuê tầng 1 của chị Nguyễn Thanh Ph, địa chỉ số 470 Đ, P. C, TP. Hải Dương) để chơi. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/10/2021, anh H nghỉ trưa về nhà, khi về anh H khóa cửa quán. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày chị Ph đi làm đóng cửa cài then bên trong nhưng quên không khóa cửa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi bộ một mình qua cửa hàng thấy cửa đóng nhưng không khóa nên Đ mở cửa quán vào trong thấy điện tắt, không có ai quản lý và quan sát bên trong tủ để nhiều điện thoại di động ở tủ kính nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lấy chiếc tua vít có sẵn tại quán tháo ốc vít ổ khóa mở được cửa tủ. Sau đó, Đ lấy 07 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại IphoneXS max, màu vàng, 256Gb, 01 điện thoại IphoneXS max, màu đen, 64Gb, 01 điện thoại Iphone 11Pro, màu xanh, 64Gb, 01 điện thoại Iphone 8Plus, 64Gb, 01 điện thoại Iphone 8, 64Gb, 01 điện thoại Iphone 5SE, màu vàng 32Gb, 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám, 16Gb rồi cất giấu trong túi quần, áo đang mặc. Đ sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6S vừa trộm cắp được lắp sim số 0981945131 gọi điện vào số 0974160985 cho anh Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1985 ở T, ngõ 4 Ng, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội để trao đổi bán số điện thoại này. Sau đó, Đ thuê taxi (không nhớ hãng) đến nhà gặp anh D bán 02 điện thoại IphoneXS max; 01 điện thoại Iphone 8Plus; 01 điện thoại Iphone 8; 01 điện thoại Iphone 5SE; 01 điện thoại Iphone 6S và nói số điện thoại này là do Đ thu mua của người khác. Đến trưa ngày 27/10/2021, Đ mang bán cho anh D tiếp 01 chiếc Iphone 11Pro. Tổng số tiền Đ bán được là 29.100.000đ. Số tiền này Đ đã tiêu sài hết. Sau khi mua số tài sản trên anh D đã bán cho khách vắng lai không biết là ai, đến nay chưa thu giữ được.

Ngày 10/3/2022, anh Bùi Đăng H trình báo Công an TP Hải Dương. Ngày 04/5/2022 anh Đinh Hữu H có đơn trình báo Công an TP Hải Dương về việc bị mất 07 chiếc điện thoại xảy ra ngày 26/10/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, dung lượng 64GB, Imei 357300095537728, sản xuất năm 2018, mua cũ tháng 12/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $10.990.000 \times 30\% = 3.297.000$ đồng

- Phí làm lại 01 sim Viettel 0981319928 là 25.000 đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 256 GB, sản xuất năm 2018, mua cũ tháng 10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $15.590.000 \times 40\% = 6.236.000$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen, dung lượng 64 GB, sản xuất năm 2018, mua cũ tháng 10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $10.990.000 \times 40\% = 4.396.000$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone 8Plus, màu đen, dung lượng 64GB, sản xuất năm 2017, mua cũ tháng 10/2021 (máy bị quên tài khoản Icloud), đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $7.650.000 \times 15\% = 1.147.500$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, màu vàng, dung lượng 64 GB, sản xuất năm 2017, mua cũ tháng 12/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $6.890.000 \times 20\% = 1.378.000$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone 5SE, màu vàng, dung lượng 32 GB, sản xuất năm 2016, mua cũ tháng 10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $2.280.000 \times 20\% = 456.000$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám, dung lượng 16 GB, sản xuất năm 2015, mua cũ tháng 10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $2.850.000 \times 20\% = 570.000$ đồng
 - 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh, dung lượng 64 GB, sản xuất năm 2019, mua cũ tháng 10/2021, đã qua sử dụng, tại thời điểm 10/3/2022 có giá trị là $14.599.000 \times 60\% = 8.759.400$ đồng
- Tổng giá trị là: 26.264.900 đồng (Hai mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, chín trăm đồng).

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; biên bản rà soát vật chứng, biên bản xác định địa điểm vật chứng gây án, biên bản xác định vật tương đồng, các biên bản nhận dạng; lời khai của người bị hại anh Bùi Đăng H và anh Đinh Hữu H, lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 25/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Lê Văn Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Bùi Đăng H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và xác định đã nhận được tài sản là chiếc điện thoại bị Đ chiếm đoạt, đối với sim điện thoại anh H đã tự đi làm lại. Anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Anh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Đinh Hữu H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu bị cáo bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài

là: 22.942.900đ; Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Vương Đức T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt xác định có mua của Đ chiếc điện thoại Iphone XS Max với giá 8.600.000đ và có bán cho Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus với giá 3.800.000đ. Đối trừ số tiền mua điện thoại của Đ và tiền Đ mua điện thoại của anh T thì anh T đã trả cho Đ số tiền 4.800.000đ. Khi mua anh T không biết điện thoại do Đ phạm tội mà có. Đến nay anh đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone XS Max cho cơ quan điều tra để trả cho bị hại. Anh T không yêu cầu Đ hoàn trả số tiền đã mua chiếc điện thoại Iphone XS Max trên và chiếc điện thoại Iphone 7 plus anh bán cho Đ.

Anh Nguyễn Thanh D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt xác định: Có mua tài sản là điện thoại di động của Lê Văn Đ với tổng số tiền là 29.100.000đ. Khi mua tài sản của Đ, anh D không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Anh D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên vì anh đã bán cho người khác được bằng số tiền mua tài sản của Đ, anh D bán không có lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ **07 năm 03 tháng đến 07 năm 09** tháng tù về tội Cướp tài sản.

Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ **18 tháng đến 21** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ **08 năm 09 tháng đến 09 năm 06 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2022.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đinh Hữu H số tiền 22.942.900 đồng.

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, dung lượng 32Gb, Imei 359153070945781; Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0981945131.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen đăng ký biển kiểm soát 34B1-260.16 của Lê Văn Đ.

- **Án phí:** Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.147.145 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; biên bản rà soát vật chứng, biên bản xác định địa điểm vật chứng gây án, biên bản xác định vật tương đồng, các biên bản nhận dạng; lời khai của người bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/3/2022, tại cửa hàng bán điện thoại di động HD Mobile, địa chỉ 201 Ng. P. Th, TP. Hải Dương; Lê Văn Đ đã có hành vi dùng gậy tre rắn, chắc đe dọa, vụt vào vai và chân, đập vào đùi trái anh Bùi Đăng H, sinh năm 2000, trú tại: 675 L, P. L, TP. Hải Dương chiếm đoạt của anh H 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, 64Gb, màu vàng trị giá 3.297.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, tại cửa hàng mua bán điện thoại R, địa chỉ 470 Đ, P. C, TP. Hải Dương; Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đinh Hữu H, sinh năm 1986, HKTT: 27/43 H, P. C, TP. Hải Dương các tài sản gồm: 02 điện thoại IphoneXS max; 01 điện thoại Iphone 8Plus, 01 điện thoại Iphone 8, 01 điện thoại Iphone 5SE, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Iphone 11Pro. Tổng trị giá tài sản là 22.942.900 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có hành vi dùng gậy tre rắn, chắc chỉ vào mặt anh H đe dọa, đập vào đùi trái anh H làm cho anh H không dám chống cự để cướp tài sản là chiếc điện thoại Iphone XS Max của anh H trị giá 3.297.000đ. Ngoài ra bị cáo còn lợi dụng sơ hở của anh Đinh Hữu H không có người trông coi cửa hàng điện thoại vào trộm cắp 07 chiếc điện thoại của anh H trị giá 22.942.900đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có hai tiền án, tại bản án số 34/2016/HSST ngày 18/01/2016 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án 61/2015/HSST của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương buộc chấp hành hình phạt chung 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2017, được đình chỉ thi hành án phí hình sự sơ thẩm, chưa thi hành khoản sung quỹ Nhà nước 1.025.000 đồng. Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 17/4/2020, của Tòa án nhân dân TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2020, nộp án phí sơ thẩm ngày 25/9/2020, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản; Bị hại anh Bùi Đăng Hiếu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Cướp tài sản) và điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với tội Trộm cắp tài sản).

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn đối với tội Cướp tài sản theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng cấu thành của tội Cướp tài sản là cấu thành hình thức chứ không phải cấu thành vật chất, do vậy HĐXX không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích và nhân thân xấu nhưng không lấy đó là bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự :

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS Max, dung lượng 64GB, Imei 357300095537728 bị cáo cướp của anh Bùi Đăng H hiện cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh H, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và không yêu cầu bị cáo trả tiền phí làm lại sim điện thoại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp của anh Đinh Hữu H gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8Plus, màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động

Iphone 5SE, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu xám; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro, màu xanh không thu hồi được, anh Hùng yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tổng số tiền là 22.942.900đ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền nêu trên.

- Về nghĩa vụ hoàn trả: Anh Vương Văn T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại Iphone XS Max hiện anh đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra để trả cho bị hại là anh Bùi Đăng H và chiếc điện thoại Iphone 7 plus anh bán cho Đ nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh D mua điện thoại của bị cáo nhưng đã bán lại cho người khác bằng số tiền đã trả cho bị cáo, anh D không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua điện thoại của bị cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, Lê Văn Đ chiếm đoạt của anh Bùi Đăng H, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh H là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 7 Plus lắp sim số 0981945131 thu giữ của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định số tiền dùng để mua chiếc điện thoại trên là do Đ bán chiếc điện thoại Iphone XS Max chiếm đoạt của anh H cho anh T với số tiền 8.600.000đ và dùng chính số tiền trên để mua lại chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh T với giá 3.800.000đ. Do vậy xác định chiếc điện thoại trên là do bị cáo dùng số tiền phạm tội để mua. Đến nay anh T không yêu cầu bị cáo trả lại cho anh chiếc điện thoại trên, tại phiên tòa bị cáo đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại nêu trên và tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Iphone 7 Plus thu giữ của bị cáo và tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0981945131 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen thu giữ của bị cáo. Kết quả tra cứu xe đăng ký biển kiểm soát 34B1-260.16 chủ xe mang tên chị Mạc Thị L, sinh năm: 1972. HKTT: N, C, Thanh Hà, Hải Dương. Năm 2014, chị L bán chiếc xe máy trên cho người không nhớ tên tuổi lai lịch ở đâu. Sau đó, bị cáo mua lại chiếc xe máy trên của một người giới thiệu tên N ở khu vực Tiền Trung, P. Ái Quốc, TP. Hải Dương (không rõ lai lịch và không có biển kiểm soát). Theo phiếu tra cứu xe máy vật chứng xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc xe máy trên là của bị cáo sử dụng từ lâu. Mặc dù bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh bị cáo được quyền sở hữu chiếc xe máy trên nhưng qua tra cứu và lấy lời khai của chủ xe phù hợp với lời khai của bị cáo, xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do vậy xác định chiếc xe trên là của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định ngày 10/3/2022, mục đích ban đầu bị cáo chỉ sử dụng chiếc xe trên đến chỗ anh H để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, sau đó thấy điện thoại trên bàn bị cáo mới nảy sinh ý định dùng gậy tre đe dọa, dùng chân đạp anh H để cướp tài sản. Do vậy không xác định chiếc xe trên là phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo chiếc xe trên, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không nhận lại xe và đề nghị

HĐXX tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước, nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe máy trên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Thanh D và anh Vương Đức T khi mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết tài sản do bị cáo cướp và trộm cắp được mà có. Đến nay anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại bị cáo cướp của anh Hiếu cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại; anh D đã bán lại điện thoại cho người khác bằng số tiền đã trả cho bị cáo không có lãi; anh D, anh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với anh D và anh T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với tội Cướp tài sản), điểm r, s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Trộm cắp tài sản); điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; Điểm b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp tài sản.

2. **Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn Đ **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội Cướp tài sản và **21 (hai mươi một) tháng** tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **09 (chín) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/3/2022.

3. **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là anh Đinh Hữu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: 27/43 H, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương số tiền là: **22.942.900đ (Hai mươi hai triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm đồng).**

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Về vật chứng:** Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 plus, dung lượng 32Gb, Imei 359153070945781. Tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại số 0981945131 mạng viễn thông Viettel trên thẻ sim có các dãy số tự nhiên 89840, 48000, 31281, 3176 (đã qua sử dụng).

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, không đeo biển số, số máy đọc được là 5C63 -

466761; số khung đọc được là RLCS5C630BY466714, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 28/7/2022).

5. **Về án phí:** Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.147.145đ (Một triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn một trăm bốn lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

